

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- L tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Huân, Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừu Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1976 tại tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: Bản Tân H, xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L (nay là bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Lô lô; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lừu Seo S, (đã chết); Con bà: Vũ Thào M, đã chết; Có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1981, (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2025 đến ngày 29/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn X Oánh - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa*

Những người làm chứng:

1. Lý Văn N1, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Nậm C, xã Mường K, tỉnh L. *(Vắng mặt có lý do).*

2. Lò Văn X, sinh năm 1995. Trú tại: Bản Nà K, xã Bình L1, tỉnh L. *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 23/5/2025 Tổ công tác Công an xã Sơn B làm nhiệm vụ tại khu vực bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L thì nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Lừ Văn P có nhiều người tụ tập ra vào nghi có hoạt động tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà Lừ Văn P có Lý Văn N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại chỗ ngồi của N1 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng. Lý Văn N1 khai nhận đã mua được 03 gói heroine mỗi gói đều được gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng và được gói chung trong 01 mảnh giấy màu trắng của Lừ Văn P với giá tiền 300.000 đồng. Khi N1 vừa sử dụng (chích) xong heroine thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ lời khai của Lý Văn N1, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lừ Văn P. Quá trình khám xét đã thu giữ được số tiền 300.000 đồng, theo P khai đó là số tiền do bán Heroine cho Lý Văn N1 mà có.

Tại cơ quan điều tra, Lừ Văn P khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/5/2025 Lừ Văn P đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc mông khoảng 30 tuổi, P không biết họ tên nhưng người đàn ông này nhà ở Mù Cang Chải - Yên Bái, trước đây cùng đi làm thuê cho công trình xây dựng nên có quen biết. Người đàn ông rủ Lừ Văn P cùng vào công trình thủy điện suối Nậm Mu nhưng vì chủ công trình không có ở đó nên hai người quay về, trên đường về Lừ Văn P hỏi mua ma túy của người đàn ông đó và người đàn ông bán cho P 04 gói ma túy (heroine), mỗi gói đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Sau khi trao đổi mau bán xong người đàn ông đưa P về nhà, sau đó người đàn ông đi về hướng Tân Uyên, còn đi đâu thì P không rõ. Sau khi về nhà Lừ Văn P lấy 01 gói ra sử dụng bằng hình thức hít, 03 gói còn lại P gói vào 01 mảnh giấy màu trắng rồi cất giấu trong thùng xốp trên đầu giường. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 23/5/2025 có Lý Văn N1 đến nhờ Lừ Văn P chở đi xã Bản Bo có việc nhưng P từ chối do phải nấu cơm vì nhà có khách. Sau khi N1 ngồi hút thuốc lào ở phòng khách khoảng 2 phút thì N1 hỏi mua ma túy và P đã bán 03 gói ma túy còn lại cho Lừ Văn N1 với giá 300.000 đồng. Khi đó, có Lừ Văn X (là bạn đến chơi và ngủ tại nhà P) ngủ dậy và đi ra phòng khách nhìn thấy P đưa gói giấy màu trắng cho N1, sau đó X đi ra ngoài sân để nghe điện thoại. Bán ma túy cho N1 xong P đi ra ngoài và xuống bếp nấu cơm. Theo lời khai của N1, sau khi P đi ra ngoài thì N1 tự ý lấy 03 gói ma túy ra sử dụng bằng hình thức chích ngay tại bàn uống nước trong phòng khách của nhà P. Hồi 17 giờ 30 phút, cùng ngày khi N1 vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an xã đến kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận giám định số: 433/KL-KTHS, ngày 28/5/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) có mã số hiệu KD 23552192, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu OX 21474017 gửi đến giám định là tiền thật.

Ngày 23/5/2025 công an xã Bình L1 xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lừ Văn P và Lý Văn N1. Kết quả: Lừ Văn P, Lý Văn N1 dương tính với chất ma túy.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV1 ngày 07/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố Lừ Văn P về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lừ Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lừ Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Lý Văn N1.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lừ Văn P là tiền do phạm tội mà có.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lừ Văn P theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị phát hiện bị cáo đã tự giác khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, xét nhân thân của người phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người (dân tộc Lô Lô) và sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học nên nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/5/2025, tại bản Tân H, xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L (nay là bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L) Lừ Văn P đã có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy cho Lý Văn N1 với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lý Văn N1 đã tự ý sử dụng hết bằng hình thức chích tại phòng khách của nhà P thì bị tổ công tác của Công an xã Bình L1 phát hiện, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lừ Văn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lừ Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người và sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo

các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là làm ruộng, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Lý Văn N1 là vật, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lừ Văn P là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lừ Văn P, nguồn gốc số Heroine mà bị cáo bán cho Lý Văn N1 là do mua của người đàn ông dân tộc mông khoảng 30 tuổi. Tuy nhiên Lừ Văn P không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, việc mua bán không có ai chứng kiến. Trong hồ sơ ngoài lời khai của Lừ Văn P không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn N1: Ngày 28/5/2025 Công an xã đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với N1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc Lý Văn N1 tự ý sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lừ Văn P, do Lừ Văn P không biết nên P không phạm tội: Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Văn X, quá trình điều tra xác định X không biết P bán trái phép chất ma túy cho N1 nên Lò Văn X không phạm tội: Không tố giác tội phạm

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lừ Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lừu Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lừu Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2025.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: Một gói niêm phong bằng phong bì công văn do Công an xã Sơn B phát hành (01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói và sử dụng Heroine thu giữ của Lý Văn N1).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Lừu Văn P.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 /9/2025 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - L).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lừu Văn P.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- Phòng THADS KV1 - L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- L1u HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết